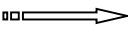


Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
ベトナム社会主義共和国大使館
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
独立一自由一幸福

Đề nghị chuẩn bị đủ hồ sơ
theo hướng dẫn ghi ở mặt
giấy phía sau 

ĐƠN XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KẾT HÔN
婚姻要件具備証明申請書

Dùng để kết hôn tại chính quyền Nhật Bản
日本の市役所又は区役所にて婚姻届出す場合

1. Họ tên tiếng Việt có dấu/申請者の氏名:.....
2. Giới tính/性別:.....
3. Ngày tháng năm sinh/生年月日:.....
4. Nơi sinh/出生地:.....
5. Họ tên cha/父親の氏名:.....
6. Họ tên mẹ/母親の氏名:.....
7. Ngày đến Nhật Bản/日本上陸年月日:.....
8. Địa chỉ tại Nhật Bản/日本での居住地:.....
.....
9. Địa chỉ tại Việt Nam/ベトナムでの居住地:.....
10. Quốc tịch/国籍:.....
11. Số hộ chiếu/旅券又は旅券に代わる日本再入国許可書の番号:.....
12. Ngày cấp/発給年月日:.....
13. Nơi cấp/発給機関:.....
14. Tình trạng hôn nhân hiện tại/現在の婚姻状況(Khoanh tròn vào một nội dung dưới đây/一つをお囲みください):
- Chưa kết hôn lần nào/未婚; Đã ly hôn/離婚; Tái hôn/再婚; Vợ hoặc chồng đã chết/配偶者死亡等) theo quyết định số: do cơ quan.....
..... cấp ngày
15. Mục đích xin giấy chứng nhận/申請目的(Khoanh tròn vào một nội dung/一つをお囲みください):
- Để kết hôn/婚姻届用;
- Để xin trợ cấp nuôi con/子供手当て申請用;

Tokyo, ngày tháng năm 2016
(申請書作成年月日)
Họ tên người xin giấy(申請者の氏名)
Ký tên (署名)

Lưu ý: Địa chỉ cư trú, tên các cơ quan của Nhật Bản, đề nghị ghi bằng chữ romaji.